

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày: 28-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Hoàng Văn Giáp.**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Học;**

- Ông **Lê Mạnh Hậu.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Hùng Cường** -Thư ký TAND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TL-HSST ngày 07-9-2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Sáu), sinh năm 1961; tại Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Trước đây đăng ký tại ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (hiện đã bị cắt HKTT). Từ năm 2004 rời địa phương sống ở nhiều nơi trên tàu đánh cá và đến Côn Đảo từ tháng 6/2019; Chở ở; không xác định; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị P (Đã chết), vợ Nguyễn Thị Bé Tám (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07-4-2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Châu Văn C, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị L, sinh năm 1971 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1965 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

3. Ông Trương Thị M, sinh năm 1964 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: ấp Hòa Vàm, xã Thạch Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Từ khoảng tháng 6/2019, Nguyễn Văn L được ông Châu Văn Chữ là chủ tàu cá BV76825TS thuê

làm công, phụ đi đánh bắt hải sản và trông coi, quản lý tàu cá khi tàu cập cảng Bến Đầm. Đến cuối tháng 02-2020, ông Chử mua 370 (ba trăm bảy mươi) lít dầu diesel, 30 (ba mươi) cây đá lạnh, đồ ăn, công cụ, đồ làm đem xuống tàu cá để chuẩn bị đi biển câu mực và ông C giao lại toàn bộ vật dụng trên tàu cùng tàu cá BV76825TS neo đậu tại cảng Bến Đầm cho L trông giữ. Ngày 01-3-2020, khi đi uống cà phê tại cảng Bến Đầm, L quen biết với Dũng, Tài và Liên đi ghe Kiên Giang (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó Liều rủ Dũng, Tài và Liên xuống tàu cá BV76825TS uống rượu với nhau. Trong lúc nhậu, L nghe ba người này than vãn về việc đi làm hai tháng nay nhưng không có tiền về thăm nhà nên L nảy sinh ý định dùng tàu cá BV76825TS chở Dũng, Tài và Liên về Kiên Giang. L phân công hai người kéo neo, một người quay máy, L điều khiển tàu cá tự ý rời cảng Bến Đầm chạy về đảo Thổ Châu thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang mà không xin phép cơ quan chức năng, không cho ông C biết.

Ngày 04-3-2020, tàu cá BV76825TS tới đảo Thổ Châu, Liều bán 100 (một trăm) lít dầu cho một người đàn ông tên Mun (không xác định được nhân thân lai lịch) được 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). L chia cho Dũng, Tài và Liên mỗi người 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) để có tiền về nhà, còn lại 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) L tiêu xài cá nhân hết. Sau khi hết tiền, L nảy sinh ý định bán tàu cá BV76825TS. L điều khiển tàu cá từ đảo Thổ Châu đến ấp 10 Biển lúc 14 giờ ngày 06-3-2020 để bán cho anh Trương Ngọc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang với giá 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) nhưng do tàu cá BV76825TS không có giấy tờ nên anh Trâm không mua. L tới nhà vợ chồng ông Trần Văn B và bà Trương Thị L nhậu với ông B và đề cập đến việc muốn bán chiếc tàu cá BV76825TS với giá 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng) thì ông B, bà L đồng ý mua. Liều nhận cọc trước 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hẹn ông B, bà L khi nào mang giấy tờ đăng ký của tàu cá BV76825TS đến làm thủ tục mua bán thì nhận số tiền còn lại. Sau khi nhận số tiền cọc, L để lại tàu cá cùng toàn bộ vật dụng trên tàu cho vợ chồng ông B, bà L, còn L đi xe ôm về ấp Hỏa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng thăm người thân và cho chị dâu là bà Trương Thị M 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), còn lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) L tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01-3-2020, ông Châu Văn C xuống cảng Bến Đầm lên tàu đi câu mực thì phát hiện tàu cá BV76825TS của mình đã không còn neo đậu tại cảng, ông C gọi điện thoại liên lạc với L nhiều lần đều không liên lạc được nên trình báo các cơ quan chức năng. Ngày 13-3-2020, ông C phát hiện tàu cá BV76825TS của mình đang neo đậu tại vùng biển thuộc ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì ông C báo Công an huyện Côn Đảo đến làm việc và lập biên bản tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) tàu cá BKS: BV76825TS, sơn màu xanh nhạt, vật liệu gỗ, máy chính Yanmar 33 và tài sản trên tàu cá gồm: 02 (hai) bình ắc quy (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc neo nhỏ (đã qua sử dụng); 06 (sáu) thùng tôm giả câu mực, bên trong có chứa tôm giả câu mực; 02 (hai) cuộn dây cước 100; 01 (một) cuộn dây ganh; 01 (một) máy bộ đàm màu đen, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) do bà Trương Thị M tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL.HĐĐGTSTTHS ngày 03-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Côn Đảo xác định: 01 tàu cá BKS: BV76825TS, sơn màu xanh nhạt, vật liệu gỗ, máy chính Yanmar 33; 02 bình ắc

quy; 01 chiếc neo nhỏ; 06 thùng tôm giả câu mực; 02 cuộn dây cước 100; 01 cuộn dây ganh; 01 máy bộ đàm; 370 lít dầu diesel; 30 cây nước đá có tổng giá trị là 62.355.900đ (sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSND-CD ngày 07-9-2020 và trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần tranh luận, bị hại ông Châu Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do bị cáo tuổi già.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay, một lần nữa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo Nguyễn Văn L được chủ tàu ông Châu Văn C thuê làm công đồng thời trông coi quản lý tàu cá BV76825TS tại Cảng Bến Đầm. Vào ngày 01-3-2020, bị cáo tự ý điều khiển tàu cá BV76825TS rời khỏi cảng Bến Đầm đi đảo Thổ Châu mà không thông báo cho ông C biết, sau đó đem bán tàu cá BV76825TS lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL.HĐĐGTSTTHS ngày 03-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Côn Đảo xác định: Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn L chiếm đoạt 01 chiếc tàu cá BV76825TS cùng toàn bộ tài sản trên tàu trị giá: 62.355.900đ (sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm đồng).

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Côn Đảo, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) tàu cá BKS: BV76825TS, sơn màu xanh nhạt, vật liệu gỗ, máy chính Yanmar 33 và toàn bộ tài sản trên tàu cá gồm: 02 bình ắc quy; 01 chiếc neo nhỏ; 06 thùng tôm giả câu mực, bên trong có chứa tôm giả câu mực; 02 cuộn dây cước 100; 01 cuộn dây ganh; 01 (một) máy bộ đàm màu đen là tài sản cá nhân của ông Châu Văn Chữ. Ngày 23-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc tàu cá BV76825TS cùng toàn bộ tài sản trên cho ông C. Ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), liên quan đến vụ án, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt, đối với 370 (ba trăm bảy mươi lít) dầu diesel và 30 (ba mươi) cây nước đá ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với vợ chồng Trần Văn B, Trương Thị L là người mua tàu cá BV76825TS của bị cáo, ông B bà L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với số tiền 2.000.000 đồng ông B, bà L đã đặt cọc cho Nguyễn Văn L, ông B bà L không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với người tên Mun, là người mua 100 lít dầu diesel của bị cáo với giá 1.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã phối hợp với Đoàn Biên phòng Thổ Châu xác minh nhưng không xác định được người tên Mun, do đó không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Đối với những người tên Dũng, Tài, Liên là những người được bị cáo chở từ Côn Đảo về đảo Thổ Châu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã phối hợp với Đoàn Công an Bến Đầm, Đoàn Biên phòng Côn Đảo nhưng không xác định được thân nhân lai lịch của người có tên Dũng, Tài, Liên do đó không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Đối với bà Trương Thị M là người được bị cáo cho 500.000đ, bà M không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.
Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-4-2020;

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên lai thu tiền số: TT/2010/000899, ngày 07-9-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Châu Văn C không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (28-10-2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Viện KSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (THAHSự);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện CD (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa